TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 19 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phong L, sinh năm: 2001. Căn cước công dân số: 052301000331.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1996. Căn cước công dân số: 052096015268.

Cùng nơi cư trú: Thôn V, xã A, tỉnh Gia Lai.

Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, tỉnh Bình Định (nay là xã A, tỉnh Gia Lai).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phong L và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phong L và anh Nguyễn Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị L và anh Đ cùng khai có 01 con chung tên Nguyễn Nhật Kh, sinh ngày 03/11/2018. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận, chị L trực tiếp nhận chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Nhật Kh đến trưởng thành.

2.2.1. Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Tại thời điểm ly hôn, chị L và anh Đ thỏa thuận không cấp dưỡng tiền nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí DSST: Chị Nguyễn Thị Phong L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001263 ngày 06/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Gia Lai. Chị L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Gia Lai;
- UBND xã An Lão, tỉnh Gia Lai (Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Phòng Thi hành án Khu vực 5 - Gia Lai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Huy